

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30 -12 - 2019.

V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Văn Ôn.
2. Ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: xóm M, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là bà Đỗ Thị T trình bày: bà và ông Nguyễn Văn S từng có quan hệ hôn nhân với nhau đến tháng 3 năm 2019 thì ly hôn. Trong thời kỳ hôn nhân, bà T và ông S có hai con chung là Nguyễn Ngọc Linh U, sinh ngày 22/12/1998 và Nguyễn Linh N, sinh ngày 18/5/2010. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 29/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn S và sự thỏa thuận về việc nuôi con chung sau ly hôn. Theo đó, giao con chung là Nguyễn Linh N, sinh ngày 18/5/2010 cho ông Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày 14/3/2019

cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Bà T chưa phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung là Nguyễn Ngọc Linh U đã trưởng thành nên các bên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng và cấp dưỡng. Thời gian từ tháng 3 năm 2019 đến khi khởi kiện, thì cháu Nguyễn Linh N vẫn ở với bà T; bà T vẫn phải lo lắng, chăm sóc cho cháu N ăn học còn ông S không quan tâm, không chu cấp gì cho cháu N. Bà T đã nhắc ông S gửi tiền để nuôi con nhưng ông S không gửi và cũng không có ý kiến gì. Ngoài ra, ông S còn gây áp lực, ảnh hưởng đến tâm lý của cháu N bằng việc đe dọa cháu N là nếu còn nhắc đến mẹ thì bố sẽ giết mẹ hoặc sẽ đưa cháu N đi nơi khác không được gặp mẹ nữa. Do vậy, bà Đỗ Thị T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn giữa bà và ông Nguyễn Văn S; yêu cầu giao cháu Nguyễn Linh N cho bà Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T chưa có yêu cầu ông Nguyễn Văn S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về phía ông Nguyễn Văn S trình bày: Sau khi ly hôn đến nay ông vẫn thực hiện quyền, nghĩa vụ nuôi con chu đáo; vẫn nuôi dạy cháu N khỏe mạnh, ăn học đầy đủ không vi phạm nghĩa vụ nuôi con, không gây cản trở hoặc gây bất cứ khó khăn gì đến quyền thăm nom con của bà T. Hiện nay cuộc sống của bố con ông vẫn ổn định. Ông Nguyễn Văn S không muốn xáo trộn cuộc sống của cháu N nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông sự không đến Tòa án mà không có lý do chính đáng. Do vậy, việc hòa giải không thực hiện được.

Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến, nguyện vọng của cháu Nguyễn Linh N (do cháu Ngọc đã trên 7 tuổi) thể hiện cháu Nguyễn Linh N có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Đỗ Thị T. Cháu N cũng xác nhận sau khi bà T, ông S ly hôn nhau từ tháng 3 năm 2019 thì cháu vẫn ở với bà T từ đó cho đến nay.

Kết quả xác minh, bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Văn S đều có chỗ ở ổn định. Bà Đỗ Thị T giao nộp cho Tòa án chứng cứ là bảng lương 3 tháng liên tiếp (tháng 3, 4, 5/2019) thể hiện bà T là công chức, có thu nhập ổn định hơn 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng một tháng. Phía ông S không cung cấp được những tài liệu chứng minh mức thu nhập. Theo xác minh thể hiện ông S là người lao động tự do, không lao động cố định một nơi mà thường xuyên thay đổi và thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú do đi lao động, làm ăn.

Tại phiên tòa, chị Đỗ Thị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: thấy rằng sau khi ly hôn, cháu Nguyễn Linh N thực tế vẫn sống cùng bà T, việc nuôi dưỡng do bà T thực

hiện và bảo đảm trong khi ông S không quan tâm gì đến cuộc sống của con chung; vi phạm nghĩa vụ nuôi con. Do đó, yêu cầu thay đổi người nuôi con của bà T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Nguyễn Linh N cho bà Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án bị đơn là ông Nguyễn Văn S đã được triệu hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Sau khi ly hôn, con chung mặc dù thỏa thuận do ông S trực tiếp nuôi dưỡng nhưng thực tế cháu Nguyễn Linh N lại ở với bà T. Ông Nguyễn Văn S không trực tiếp nuôi dưỡng và cũng không chu cấp tiền nuôi dưỡng cháu N. Xét điều kiện nuôi dưỡng con của hai bên thấy rằng: Bà Đỗ Thị T có đủ phẩm chất đạo đức, có công việc làm và thu nhập ổn định, mức thu nhập bảo đảm cuộc sống chung của cả bà T và cháu N; thực tế cháu N vẫn được học hành, thể trạng cơ thể, tâm sinh lý phát triển bình thường, phù hợp lứa tuổi. Trong khi mặc dù ông S có chỗ ở ổn định nhưng không chứng minh được mức thu nhập, thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt tại nơi cư trú nên không thể trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu N bảo đảm bằng bà T. Việc ông S cho rằng mình vẫn nuôi cháu N, không vi phạm nghĩa vụ nuôi con, không cản trở việc thăm nom con chung nhưng chính cháu N xác nhận cháu ở trực tiếp với bà T chứ không phải ở với ông S. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Nguyễn Linh N là tiếp tục muốn được ở với mẹ là bà Đỗ Thị T. Do đó, vì quyền lợi mọi mặt của trẻ em, cần giao cháu Nguyễn Linh N cho bà Đỗ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là có căn cứ, hợp tình và hợp lý.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Bà Đỗ Thị T chưa có yêu cầu ông Nguyễn Văn S đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là ý kiến tự nguyện của bà Đỗ Thị T và không ảnh hưởng đến việc nuôi con của bà T. Bà T vẫn có quyền yêu cầu ông Nguyễn Văn S đóng góp cấp dưỡng trong quá trình nuôi con. Ông Nguyễn Văn S có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] *Án phí*: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị T về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn: Giao cháu Nguyễn Linh N, sinh ngày 18/5/2010 cho bà Đỗ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn S chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Đỗ Thị T chưa có yêu cầu. Ông Nguyễn Văn S có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông Nguyễn Văn S không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Án phí: Ông Nguyễn Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đỗ Thị T được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000746 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn